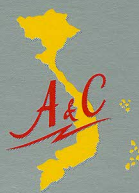




**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



ng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN
KHU CÔNG NGHIỆP HỒ NAI

in thuyết minh Báo cáo tài chính
năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần khu công nghiệp Hồ Nai (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

Khái quát về Công ty

Công ty cổ phần khu công nghiệp Hồ Nai được thành lập theo Quyết định số 4363/QĐ/BNN-TCCT ngày 06 tháng 12 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về việc chuyển doanh nghiệp Nhà nước - Công ty đầu tư và phát triển khu công nghiệp Hồ Nai thuộc Tổng Công ty cao su Việt Nam (nay là Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam) thành Công ty cổ phần. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4703000243, đăng ký lần đầu ngày 23 tháng 5 năm 2005 và đăng ký thay đổi lần thứ 06 ngày 21 tháng 9 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp.

Trụ sở chính:

Địa chỉ : Khu công nghiệp Hồ Nai, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.
Điện thoại : (84-61) 3.671.039
Fax : (84-61) 3.671.040

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Đầu tư, kinh doanh cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp, Khu nhà ở;
- Khoan và khai thác nước ngầm;
- Cung cấp kinh doanh nước sinh hoạt, sản xuất;
- Dịch vụ cho thuê kho bãi;
- Dịch vụ quản lý đầu tư xây dựng: khu vui chơi giải trí, thể dục thể thao, phúc lợi công cộng;
- Tư vấn đầu tư, lập dự án, hồ sơ xin phép đầu tư cho doanh nghiệp trong nước và nước ngoài;
- Tư vấn thiết kế thi công xây dựng nhà xưởng và các công trình hạ tầng kỹ thuật;
- Tư vấn xây dựng: khảo sát địa hình địa chất công trình xây dựng, lập qui hoạch xây dựng và thiết kế qui hoạch chi tiết khu dân cư, khu công nghiệp, khu đô thị;
- Tư vấn và thẩm định dự án đầu tư, giám sát thi công, quản lý thực hiện dự án đầu tư, đấu thầu, xuất nhập khẩu;
- Khảo sát thiết kế và lập tổng dự toán, xây dựng các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, kỹ thuật hạ tầng, giao thông, thủy lợi, trạm biến áp và đường dây điện đến 35KV, cấp thoát nước, xử lý nước thải;
- Thi công trang trí nội ngoại thất;
- San lấp mặt bằng;
- Điều tra thổ nhưỡng;
- Sản xuất nước uống đóng chai;
- Mua bán nước giải khát các loại, vật liệu xây dựng;
- Khảo sát lập qui hoạch và dự án đầu tư các công trình;
- Kinh doanh địa ốc;
- Đo đạc, lập bản đồ địa chính;
- Dịch vụ in ấn, photocopy;
- Cho thuê máy móc thiết bị ngành xây dựng và đo đạc.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP HỒ NAI

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Ông Huỳnh Thanh Xuân	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2015
	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2015
Ông Đỗ Hữu Phước	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2015
	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2015
Ông Nguyễn Thanh Bình	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2014
Ông Nguyễn Văn Hăng	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2015
Ông Thái Minh Quang	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 11 năm 2009

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Đỗ Đông Phương	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2015
Bà Phạm Thị Thu Hương	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2015
Ông Lê Mạnh Khoa	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2014

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Thái Minh Quang	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 10 năm 2012
Ông Lương Nhật Tân	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 5 năm 2014
Ông Nguyễn Văn Tài	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2015

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Thái Minh Quang – Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 01 tháng 10 năm 2012).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP HỒ NAI
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ Chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Hội đồng quản trị,



Đỗ Hữu Phước
Chủ tịch

Ngày 28 tháng 3 năm 2016





**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 02 Truong Son St., Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 15-13 Vo Nguyen Giap St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 0396/2016/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP HỒ NAI**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty cổ phần khu công nghiệp Hồ Nai (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 22 tháng 02 năm 2016, từ trang 07 đến trang 42, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

360
CỔ
CÔ
HƯC
H
VG B

M. S. D. N. P.
TR
KI
O. T. N.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần khu công nghiệp Hồ Nai tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Lý Quốc Trung - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0099-2013-008-1

Nguyễn Thị Phước Tiên - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1199-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP HỒ NAI

Địa chỉ: Khu công nghiệp Hồ Nai, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		34.307.607.948	69.407.220.571
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	13.986.115.237	43.720.580.425
1. Tiền	111		4.377.731.116	2.431.530.258
2. Các khoản tương đương tiền	112		9.608.384.121	41.289.050.167
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		2.446.947.756	1.868.800.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2a	2.446.947.756	2.286.927.756
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	V.2a	-	(418.127.756)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		13.773.272.272	18.829.822.463
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	8.794.371.277	10.590.602.545
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	4.585.932.510	7.341.735.862
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	542.156.915	997.484.056
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(149.188.430)	(100.000.000)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		3.857.487.874	4.679.577.615
1. Hàng tồn kho	141	V.7	3.857.487.874	4.679.577.615
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		243.784.809	308.440.068
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	308.440.068
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	243.784.809	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP HỒ NAI

Địa chỉ: Khu công nghiệp Hồ Nai, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		281.282.501.377	92.984.102.352
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		5.741.720.233	6.241.371.475
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	5.741.720.233	6.241.371.475
- Nguyên giá	222		10.744.335.079	10.711.735.079
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(5.002.614.846)	(4.470.363.604)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		31.606.200	31.606.200
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(31.606.200)	(31.606.200)
III. Bất động sản đầu tư	230	V.9	42.489.012.934	46.544.684.215
- Nguyên giá	231		100.381.405.438	97.094.835.438
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(57.892.392.504)	(50.550.151.223)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		209.584.989.895	17.833.039.082
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	209.584.989.895	17.833.039.082
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		16.690.489.909	16.328.489.909
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	16.690.489.909	16.328.489.909
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		6.776.288.406	6.036.517.671
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.11	6.776.288.406	6.036.517.671
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		315.590.109.325	162.391.322.923

CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP HỒ NAI

Địa chỉ: Khu công nghiệp Hồ Nai, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	
			Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		227.296.862.761	73.032.342.511
I. Nợ ngắn hạn	310		11.035.631.723	9.167.356.120
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	2.869.395.462	4.789.621.288
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	426.829.786	483.005.874
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	211.541.703	197.864.168
4. Phải trả người lao động	314	V.15	643.370.945	993.870.282
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	1.631.054.811	564.331.434
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17	3.376.506.654	606.436.561
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18a	692.000.000	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.19	1.184.932.362	1.532.226.513
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		216.261.231.038	63.864.986.391
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.20	64.218.231.038	58.931.986.391
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	2.506.000.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.18b	152.043.000.000	2.427.000.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP HỒ NAI

Địa chỉ: Khu công nghiệp Hồ Nai, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

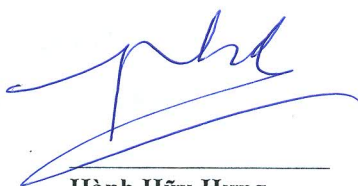
Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		88.293.246.564	89.358.980.412
I. Vốn chủ sở hữu	410		88.293.246.564	89.358.980.412
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.21	50.000.000.000	50.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		50.000.000.000	50.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.21	31.781.890.398	19.078.575.501
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.21	6.511.356.166	20.280.404.911
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	20.280.404.911
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		6.511.356.166	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		315.590.109.325	162.391.322.923

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 02 năm 2016



Nguyễn Thị Hằng
Người lập biểu



Hành Hữu Hưng
Kế toán trưởng



Thái Minh Quang
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP HỒ NAI

Địa chỉ: Khu công nghiệp Hồ Nai, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

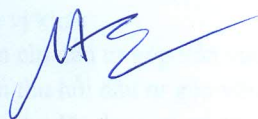
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	51.125.146.900	58.979.055.845
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		51.125.146.900	58.979.055.845
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	30.219.712.400	37.393.850.604
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		20.905.434.500	21.585.205.241
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	2.100.176.286	1.365.053.364
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	(202.488.653)	(227.756.335)
Trong đó: chi phí lãi vay	23		213.451.416	71.080.167
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	1.626.952.070	1.737.395.236
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	7.089.519.959	7.697.220.620
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		14.491.627.410	13.743.399.084
11. Thu nhập khác	31	VI.7	119.513.389	2.460.630.362
12. Chi phí khác	32	VI.8	142.035	672.419.133
13. Lợi nhuận khác	40		119.371.354	1.788.211.229
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		14.610.998.764	15.531.610.313
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	915.316.763	1.433.171.233
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>13.695.682.001</u>	<u>14.098.439.080</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>2.506</u>	<u>2.660</u>
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	<u>2.506</u>	<u>2.660</u>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 02 năm 2016



Nguyễn Thị Hằng
Người lập biểu



Hành Hữu Hưng
Kế toán trưởng



Thái Minh Quang
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP HỒ NAI

Địa chỉ: Khu công nghiệp Hồ Nai, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		14.610.998.764	15.531.610.313
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8;V.9	7.874.492.523	7.451.563.246
- Các khoản dự phòng	03	V.2; V.6	(368.939.326)	(220.177.975)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(2.072.959.018)	(1.484.501.218)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	213.451.416	71.080.167
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		20.257.044.359	21.349.574.533
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		5.072.017.020	3.461.401.861
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		822.089.741	9.557.444.985
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		2.483.947.728	5.470.709.921
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(739.770.735)	(2.736.127.890)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	V.2	(160.020.000)	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(217.900.916)	(71.080.167)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.14	(1.241.400.590)	(664.658.147)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	V.19	20.000.000	2.146.000.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.19	(1.128.710.000)	(912.480.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		25.167.296.607	37.600.785.096
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.8;V.9; V.10	(195.071.120.813)	(12.707.627.074)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	233.181.818
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	V.2	(362.000.000)	(2.548.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	10.500.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3	2.072.959.018	1.361.758.400
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(193.360.161.795)	(3.160.686.856)

CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP HỒ NAI

Địa chỉ: Khu công nghiệp Hồ Nai, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)


CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.18	151.000.000.000	2.427.000.000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.18	(692.000.000)	-
5. Tiền trả nợ gốc thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.17; V.21	(11.849.600.000)	(7.000.000.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>138.458.400.000</i>	<i>(4.573.000.000)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(29.734.465.188)	29.867.098.240
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.I	43.720.580.425	13.853.482.185
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.I	<u>13.986.115.237</u>	<u>43.720.580.425</u>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 02 năm 2016

Nguyễn Thị Hằng
Người lập biểu

Hành Hữu Hưng
Kế toán trưởng




Thái Minh Quang
Tổng Giám đốc